



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH BA'
Last Middle First

Current Address: Đáp Cầu 19. Ấp 9 Xã Hùng Hoa. Bến Lức Tỉnh Long An

Date of Birth: 11/20/84 Place of Birth: Long An

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/27/75 To 9/8/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyễn Minh Bá
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Tôn thị Dân	3/1/1931	wife
Nguyễn minh Thuận	6/29/57	son
Nguyễn thị Ngọc Vân	3/13/62	daughter
Nguyễn minh Thạc	10/16/63	son
Nguyễn minh Thân	9/12/64	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

San Antonio, 28. 12. 89.

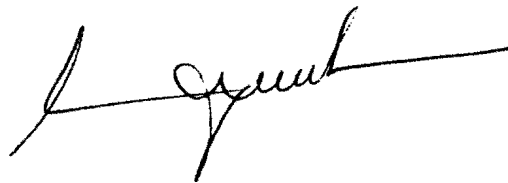
Hình gửi: Bà Chủ tịch
Hội Gia đình tù nhân chính trị
tại Hoa Kỳ.

Tôi xin phép chuyển đến qua Bà thơ và hồ sơ của Ông Nguyễn Minh Bá, kính xin Bà tùy nghi giúp đỡ Ô. Bá. Tôi vừa đến được HK trong một thời gian ngắn và vì lớn tuổi mà chưa tìm được việc làm, do đó không có giúp đỡ nhiều cho Ô. Bá.

Ngoài ra, tôi cũng xin phép chuyển đến quý Hội 3 lá thơ mà Ô. Bá nhờ tôi chuyển đến cho các đồng sự nhưng tôi không biết được địa chỉ. Vì vậy, tôi kính xin quý Hội chuyển đến cho các đồng sự giúp tôi và Ô. Bá.

Tôi kính chúc quý Hội được trường cửu.

Thân thiết cảm ơn,



Dạ chi:
- Dang van Chai

Hông-Hà, ngày 3 tháng 12 năm 1989.
 Kính gửi Bà cháu - mình - Thôi
 chữ-tích. Hôc Bão Thô - gia đình tin chính - Trại VN tại Hoa Kỳ

Thưa Bà Hội Trưởng,

Tôi Nguyễn-Trình-Bá, sinh 20-11-1934 tại Long Trach (Long An)
công giáo, có vợ 5 con, Trung úy Trường G Văn Phòng cơ quan
E4/Việc cảnh sát đặc biệt, thi học tập tại Cao đẳng được trả
tư do 8-9-1962 về quê ra trại G4/GAT ngày 8-9-62 đã bị cộng
đàn xã hướng Hoa giữ luôn từ ngày đó trở thành di dân quê cũ
trên không có 1 giấy tờ gì, nhiều người tập đoàn 10 này ở xã
Hướng Hoa trước Bến Lức - Long An, những vị thân nhân ở nước
ngoài. Năm 1963, tôi làm việc trực tiếp với chiến trường Nguyễn
Chức - Bình (lúc này là đại úy) năm 1965 làm trực tiếp dưới trung
tá Nguyễn Văn Nhỏ (lớn ở tù) đại tá Đặng Văn Nghĩa + chiến trường
Huỳnh Thới Tây.

Huyền Thoại Tây.
Trước 30.4.76, gia đình tôi sống tại xã Đường Bà Trại Sài Gòn
sau này đổi là Cầu Ông Lân (?) gần quê cũ CM Sài Gòn trước giờ đình thờ
phải dời bỏ Sài Gòn đi vùng rừng núi mới, thời không lấy vợ chồng! Vì
chống kẻ cướp được lệnh của CM, nên về con tôi đã bắt hết đồ đạc
lấy trên lầu tầng hướng gió (Bến biển) sang đất trồng mìn trong thềm -
từ 1976-1977, vô con tôi nhỏ cầu cũ, nhà có mìn ở thềm sông
qua ngày và bố mẹ nuôi tôi trong tù - 1978 bị lụt, hơn 3 tháng,
nhà cửa bị tiêu tan, mùa năm đó mưa nhiều bị mất hết, trắng tay,
vô con tôi lứa đời đầu, nó không thể nuôi lớn, không thể đứng
đầu nhà, vô năm chôn cất, nhà đất đã bị lấy năm 1987, diều già
khóc, vô năm chôn cất, nhà đất đã bị lấy năm 1987, diều già
khóc... Tôi bị bệnh liệt ruột, do xạ màu, thuốc, các chất một số,
tây châu quên rằng. Vô tôi bị xuống sọ sống với, 2 năm nay không đi
được, thấp nhợt nhạt, không bắt sâu được, con cái không được học
hành, không chịu đi bộ tới trường, bị bắt theo bắt uống, bị cắt hột
dầu, hiện 13 tuổi rồi chưa bắt học hành! Con gái thì đại học H.Lần thông
dạy! Tháng con lên 32 tuổi liêu lạc, đau đớn, thi, làm phải thôi nghỉ
và là con 1 (mẹ vô già 80 tuổi ăn luôn) già cả quá bị đứt, vô
sở! Cho gầy chết đói, chết... bẽ mặt.

Tôi đến từ hồ sơ xin đi sau Hoa Mỹ. Đầu có quân HCR 5 lần (1.1.85 - 20.11.87, 5.9.88, 13.10.89 và 18.10.89) nhưng không nhận được 1 giây từ gì! Có thể hồ sơ không được đi đi? Tôi cũng vừa được công an Hồng Hoa chứng nhận có lương thất lạc này ra trại GMY/GMT ngày 8.9.88 của tôi (trào cho tôi cuối tháng 7/89) nên tôi mới nộp đơn xin xuất cảnh đi Hoa Mỹ (theo diện công tác với VNCH đi học tập cứu tạo trước đây) ngày 22.11.89 (phải chờ nhiều H.C.000 đồng lệ phí nộp đơn xin xuất cảnh đợt 1!!!) chưa biết rồi sẽ ra sao?

Tôi nhớ đến câu, Bà gặp Phật với Người Ban tặng một ánh sáng
 Trời rơi VN. và trước mắt tôi Bà cười - chúng tôi thật còn... (tôi biết)
 vào lòng Trời và Bà còn một niềm tin vào (nhất là người Cảnh Sát)
 có lòng bác ái, nói người ít cười già thình chững trôi qua cơn sóng
 cũng vậy. Chúng tôi quên. Lớn thêm trên người đã đáp ờ niềm
 tin của Bà và những kẻ làm phúc cho chúng tôi. Xin chia trả
 công và chúc phúc cho Bà -
 Nguyễn Văn Ba

Ngũyễn văn Bá

Ирина

Hà Chi Minh học
Tôn Đức Nhân, 96 Đường Bô Trac
Phường 2 - Quận 8
TP. Hồ Chí Minh

TP. Hồ Chí Minh

Liông-Hòa, ngày 3-12-1989-

Thị xã có Chánh-ly,

Ngày 10-11-89, tôi có gởi cho ông tề văn tại tòa lãnh sự cho cô, nhờ nhờ cô thông cảm cho tôi 1 đi Cua. Cảnh sát VNCH, sau ngày đi rải tao về biển sông rất nhỏ châu biển hoàn, không tiền thuốc men.

Có thể nhờ không đâu! Cô Chánh-ly, tôi có lúc làm chung với ông Cô Phẫu Trọng-ly (Ba của cô) tôi vì chân chân, bị kẹt, phải nhờ vả làm nhờ lấy gia đình. Chúng tôi hiện quá khổ sở, nhiều câu cô và ông cô ly. Những căn với chúng tôi, vào sông và còn hao tốn, các công nghiệp cũ của tôi, mỗi người 1 vài cents, vừa ít lòng nhiều, bổ thí cho chúng tôi có những tiền sông lấy tất qua ngày này ta này.

Xin anh gửi chúc phúc và trả công bố phần cho cô và bà làm phúc cho chúng tôi.

Rất kính tin cô.

Định sưu bắt sao phải ra trại

trả chỉ liệu lạc:

- Tôn - Nhì - Dân
96 Đường Bà Trác
Phường 2 - Quận 8
TP HCM/VN

Nguyễn Văn Bả
Tập đoàn 10 cấp 9 xã
Liông Hòa Huyện
Bến Tre - Long An

Nguyễn Bả

Lucy H., age 3-12-1989 - A

Co. Negro et - And -

Kính gửi Cô Nguyễn - Anh -
 Ngày 10.4/89, tôi có nhớ ông Lê Văn Chuyền
 đến cơ quan, trong cửa gara ở đó tôi, gia
 đình của 1 Sĩ Quan VCH bị cái tao này 8,
 năm, được ra từ trong cửa trước ra đây,
 không trước đang say rượu "Sĩ Quan thì cái
 tao, trên 5 năm" vì không có bản - chắc
 ngày ra đây!! Bản chính này ra đây nó
 ghi 8.9.89, của tôi để bị CA.
 hiện nay tôi từ lúc về trình ở đây (8.9.89)
 đến nay không trả. Tôi có làm đơn trình
 nại nhiều một nhiều lần, nhưng không
 có kết quả -

gia cảnh gia tôi hiện quá nhỏ chật
thiếu thốn, bất hoàn không được nên.
- Vô bị chấp chấp hơn năm qua, đang học
tây châu, không hơn đến cha + làm dẫu
thời giờ đi việc, đi đường nhỏ chật, nên
ngồi phải có người đỡ, còn có 25, 500 kg!
4 đứa con trai, vì lý lịch cha, không
được học hành, 2 đứa không chịu đi
học, bị bắt làm bắt xuống và hiện cứ
trên bắt, hợp pháp! (bị cắt hô nước!)
Thầy lớn bị trị, phải thời nay thì 3 + chúng
không - không (câu thì 5-6 dioptries)
Cứu quá 10 bị mất nghiệp (giáo viên
chê thì phải B/89 - ...)

còn tôi cũng bị bệnh hay nhức đầu,
phong thấp, tay chân run - luôn, cần
6 đồ + thuốc bắc -

Đỉnh núi có nước rất - Anh và lòng nhân
cao vắn. Tổng bắt con, viết xiềng (tỉ - trâu)
có lòng hảo thần một người 1 ít (của
ít lòng - 1 người như đôi bên 1
gọi như nó) bỏ cho đó gia đình

chúng tôi qua cơn đói khổ, để được sống
lại rất vui như vậy để được sống.

Xin Thiên Chúa và Mẹ Maria tha
cớ lỗi lầm cho cô và chúng sẽ
lần nữa cho chúng tôi.

Thỉnh xin cô lần nữa tha lỗi. Tôi
thờ như thế để cầu hỏi công giáo VN.
thưa,

Rất mong tin mừng của cô.

Hoa Chử Liên Lạc

Nguyễn Minh Bá

- Tôn Đức Dân

96 Đường Bà Trạc

P2 - Quận 8

TP. Hồ Chí Minh

Nguyễn Minh Bá

Trung úy Trường G.Văn

Phòng Cảnh Sát E40/Nhà

Cảnh Sát Phố Bết,

- Ngụ Tập Phố 19/4/9

Xã Hưng Hòa, Huyện

Bến Tre Tỉnh Long - An

Kính gửi ra trại

Nhờ cô chuyển thư kính gửi đến gia đình công giáo
Việt Nam ở Nam tại

Hoa Kỳ

4
Huế-Hòa, ngày 3 tháng 12 năm 1989 -

Hội gọi Ông Hội Trưởng

Hội Việt kiều ở Nam tại Hoa Kỳ

Thưa Ông Hội Trưởng,

Tôi Nguyễn Văn B. sinh 20.11.1934 tại Long Trach (Long An),
Trung úy, Trưởng G.V. Phòng cơ quan E4/Chức Cảnh Sát đặc Biệt, có vợ
5 con, đi cầu tạo 27.6.75 trước tù do 8.9.1982 (giấy ra trại bị công
an hướng Hòa giải bị ngay sẽ trình để) được cử làm 5 ngu tại xã
gà hương Bà Trach Saigon/8.1.1984 tại hướng Hòa, dân tộc, Long An.
Tôi trong đó là các Ông Hội Trưởng, bị công an bắt, vẫn
đang chờ và bà con hiện tại vui lòng giúp đỡ gia đình chúng tôi
đang bệnh hoạn, hiện tại có phương tiện sống qua ngày.

Chúng tôi hiện đang thất nghiệp, có vợ và 5 con 1)
sinh 1910, bạch tạng - 1/3 Tôn Thất B. (1.3.1931) bị bệnh phong tê
thấp, hôn nhân nay không đi đứng được. Con 1/ Nguyễn Minh
Thần (29.6.1954) vẫn khỏe mạnh, bị phơi phơi 2, không chịu
đi học, bị phạt tiền trong hồ nhân, cũ tài bất hợp pháp. 2/- Nguyễn
Minh Toàn (8.7.1959) bệnh nhức đầu, thất nghiệp từ tháng 1/1989 -
3/- Nguyễn Thị Ngọc Vân (13.3.1962) hiện đi học không đều? Hiện
là công nhân quai - ở Bến Lức - Long An - 4/- Nguyễn Văn Thạch
(16.10.1963) đi lính lao động từ 1980, cũ nhớ quá nên đã bỏ ngũ từ
tháng 10/1988 - 5/- Nguyễn Minh Tuấn (12.9.1964) không đi lính bị
phạt tiền trong hồ nhân, cũ tài bất hợp pháp, cũ bệnh rất nặng nề.

Còn tôi thì già cả đau nhức - gia cảnh hiện rất cơ
cũ, bữa cháo, bữa rau, đau không có thuốc. Kính xin Hội Việt
kiều ở Nam vui lòng ra tay tế độ chúng tôi qua cơn đói khát
bệnh hoạn này. Chúng tôi không bao giờ quên ơn. Nguyễn Văn B. Trót
phát trả công bất phân - Cho Hội và những kẻ làm phúc

bố đẻ cho gia đình chúng tôi.

Rất trân trọng quý Ngài

Hà chi liên lạc:

Tên - Ông - Dân

Nguyễn - Minh - Báo

nguyminb

96 Đường - Bà - Trạc

P2 - Quận - 8 - TP. Hồ Chí Minh

Phản đoàn Việt Mỹ đã bắt đầu sưu tập 3000 Sĩ quan cải tạo
thời 5 năm đầu của Mỹ, những người có thân nhân ở nước ngoài bảo lãnh
(đã có lời của Mỹ + họ đã qua DV/XNC/VN có exit visa) như thế thì chúng
tôi không có thân nhân ở nước ngoài, không có bảo lãnh phải ra
đi, những việc này, chúng tôi không thể đi, phải tiếp
tục... sống... lấy đất... đây... thành câu quý ông vui lòng
cùng với chúng tôi... báo lãnh với Mỹ cho chúng tôi, được đi,
chúng tôi sẽ làm thân thân nước ngoài để đáp lại quý ông.

ODP IV #

Date:

Ngày: 25 September 88

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

- Name
Họ, tên : NGUYỄN MINH BÀ Sex: Male
- Other Names
Họ, tên khác :
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 20-11-1934 - Long Trach - Long An
- Residence Address,
Địa-chỉ thường-trú : Tập thể 19 tập 9 xã Hướng Hóa Bắc Tĩnh Tỉnh Long - An
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : ĐANG VĂN THỜI, c/o Đ. NGOC QUANG
- Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Farmer

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. TON THI DAN	1-3-1931	Tân Trach - Long An	F	M	Spouse
2. NGUYEN MINH THANH	29-6-1951	Saigon	M	S	Son
3. NGUYEN THI NGOC VAN	13-3-1962	Saigon	F	S	Daughter
4. NGUYEN MINH THACH	16-10-1963	Saigon	M	S	Son
5. NGUYEN MINH TUAN	12-9-1964	Saigon	M	S	Son
6. ĐANG THI GIA	1910	Phước Hòa - Long An	F	Widowed	Mother in law
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu mất vợ/chồng), thẻ căn cước (nếu có), và hình, nếu bà con sống cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoài Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳa. Name
Họ, Tên : NGUYỄN-DUY-BẮNGb. Relationship
Liên-hệ gia-đình : Nephewc. Address
Địa-chỉD. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : 19802. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước kháca. Name
Họ, tên : N/Ab. Relationship
Liên-hệ gia-đình :c. Address
Địa-chỉ :D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)1. Father
Cha : NGUYỄN-MINH-ĐẠI (living)2. Mother
Mẹ : ĐẶNG-THỊ-NGÀY (living)3. Spouse
Vợ/Chồng : TÔN-THỊ-DÂN (living)4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có): N/A5. Children
Con cái: (1) NGUYỄN-MINH-THÀNH (living)
(2) NGUYỄN-MINH-TOÀN (living)
(3) NGUYỄN-THỊ-NGỌC-VÂN (living)
(4) NGUYỄN-MINH-THẠCH (living)
(5) NGUYỄN-MINH-TUẤN (living)
(6) HUỲNH-THỊ-BÍCH-THỦY (living) Daughter in law
(7) NGUYỄN-MINH-HOÀNG (living) grandson
(8) _____
(9) _____6. Siblings
Anh chị em:(1) NGUYỄN-MINH-CHÂU (living)
(2) NGUYỄN-THỊ-NGUYẾT (living)
(3) NGUYỄN-MINH-TRUNG (living)
(4) NGUYỄN-THỊ-HIM-LOAN (living)
(5) NGUYỄN-MINH-PHÚ (living)
(6) NGUYỄN-THỊ-GIÀU (living)
(7) NGUYỄN-THỊ-A (living)
(8) NGUYỄN-THỊ-BÊ (living)
(9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : N/a

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : N/a

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Số/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vu với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham gia. NGUYỄN MINH BÀ

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 01-06-1953 Đến 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : Lieutenant Serial Number: Số thẻ nhân-viên: 302-4-1975

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Dồn-Vị Binh-Chung : National Police Command/Special Division/organ h

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : Lieutenant Colonel NGUYỄN VĂN NHỎ, E4 organ Chief

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc :

7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :

Mr. PIERCE

8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ
tại Viet-Nam :

1. Control officer (Cán bộ điều khiển) 1964 at Central Intelligence School
US paid.
2. Purse 1965 at Central Intelligence Committee (Phục vụ ủy ban
điều tra tình hình) US paid.
3. Political Instructor (Huấn viên chính trị) 1965 at Central Intelligence
Committee. US paid.
4. Basic Administration (Hành chánh căn bản) 1968 at the Interior
Ministry. US paid.
5. Section 1/10 Chief of the office Police 1970 (Chief
1/10 Trại) Chief. 1970 at National Police Institute - US paid.
6. Special Staff 1970 at 4th National Police Regional Headquarters at
Cần Thơ - US paid.
7. Conference Police Special 1970 at Central
Intelligence School - US paid.

9. Who paid for training?
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.
(CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:

Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGUYỄN-MINH-BÁ

2. Time in Reeducation: From:

Thời gian học-tập

Từ:

27.6.1975

To:

Tới:

8.9.1982

3. Still in Reeducation?*

Yes

No

Vẫn còn học-tập cải-tạo?*

Có

Không

No

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cúcc chú phụ-thuộc

I had sent the file to your office 2 times on the January 1st 1985 and
November 20th 1987 but I have not yet receive any information.
Please give me as soon as possible the I.V. number and the L.O.I.
these documents are very necessary for us to apply for the exit permits.

Signature

Ký tên :

NGUYỄN-MINH-BÁ

Date

Ngày:

05-September 1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

1. Marriage certificate

2. Photos

3. Birth certificate

4. Reissued certificate N° 011/ CRT

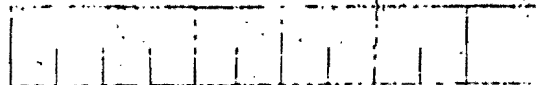
5. Family declaration for 20.11.1975

Nguyên mộ

Số 547/GR

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 20 tháng 11 năm 1982



Số 10

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành quyết định của Hội đồng thi hành số 168 ngày 30 tháng 8 năm 82

của

Bộ Nội Vụ

Đã cấp giấy thả chấp an, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên thật sinh

Họ, tên thường gọi NGUYỄN MINH BẮ

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1934

Nơi sinh

Long an

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Tổ 3 ấp 9 Lương hòa Bến thủ

Long an

Cán tội Trung úy - Trưởng G văn phòng CS đặc biệt ngày

Bị bắt ngày 27/6/1975

An phạt TTCT

Theo quyết định, ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay vì cư trú tại Trú quán trên - Quản chế 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Nhìn chung quá trình cải tạo bản thân đã có nhiều tiến bộ, hiện yên tâm. Lao động làm nông nghiệp tỏ ra nhiệt tình, công việc, hoàn thành mức khoán có năng suất. Chấp hành nội quy chưa thấy sai phạm lớn. Học tập khai thác có phần thành khẩn, tiếp thu nhanh, tác kỷ phân loại đặc biệt trung bình đến khá.

Đề nghị địa phương giáo dục giúp đỡ thêm.



Lưu tay nộp trả phần

Của Nguyễn minh Bắ

Ngày làm số 03193

Nguyên mộ

ĐÃ TẠO LẬP PH

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

(Signature)

Nguyễn minh Bắ

Ngày 8 tháng 9 năm 1982

P/ Giám thị

Thiếu tá: Bùi Văn Dền

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ
Long-An
QUẬN: Cần-Dũc
XÃ: Tân-trạch

Số hiệu: 9

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

Tên, họ người chồng	Nguyễn-minh-Bá
nghe-nghệp	Quân nhân
sinh ngày -- tháng -- năm	1934
tại	Long-trạch (Chợ-Lớn)
cư-sở tại	Tân-trạch
tạm-trú tại	Tân-trạch
Tên, họ cha chồng	Nguyễn-minh-Đại (s)
Tên, họ mẹ chồng	Đặng-thị-Ngày (s)
Tên, họ người vợ	Tôn-thị-Dân
nghe-nghệp	Nội trợ
sinh ngày -- tháng -- năm	1931
tại	Tân-trạch
cư-sở tại	Tân-trạch
tạm-trú tại	Tân-trạch
Tên, họ cha vợ	Tôn-thọ-Lộc (s)
Tên, họ mẹ vợ	Đặng-thị-Gia (s)
— Ngày cưới	ngày 5 tháng 8 năm 1956
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế	----
ngày -- tháng -- năm	-----
tại	-----

TRÍCH Y BỒN CHÁNH :

Tân-trạch, ngày 20 tháng 04 năm 1964

Đại diện xã Viên chức Hộ tịch: V. Tài Chánh

Nguyễn-văn-Ngọt: Bùi-văn-Dương

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ

République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA LONG AN

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Long-Trạch (Cholon)
(Extrait du registre des actes de naissance)(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)NĂM 1934
(Année)SỐ HIỆU 102
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn minh Bá
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 20 Novembre 1934
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Long-Trạch
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn minh Đại
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Trạch
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Đặng thị Ngày
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Trạch
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi,

(Nous)

Chánh-án Tòa LONG AN

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông

(M.)

Chánh-Lục-Sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal.)

LONG AN, ngày 13/ 12/ 1963

CHÁNH ÁN,
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme)

LONG AN, ngày 13/ 12/ 1963

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)Giá tiền 5\$00
(Coût)
Biên-lai số 2955
(Quittance n°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ - PHÁP

Sở Tư - Pháp Saigon

PHÒNG LỤC - SỰ TÒA SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN SAO LỤC BỘ KHAI SANH CHOLON

(Extrait du registre des actes de naissance)

Tân-Trach

(NAM - VIỆT)

(Sud-Viet-Nam)

NĂM 1951

(Année)

SỐ HIỆU 20

Acte N° _____

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TÔN THỊ DẠM
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Le 1er Mars 1951
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Tân-Trach
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	TÔN THO LỘC
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Trach
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	DANG THỊ GIA
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Trach
Vợ chánh hay là vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Trần Khuông Trinh được
(Nous)

Chánh án Tòa Saigon V.M

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de M.)

ông Huỳnh Văn Linh

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.

(Greffier en chef dudit tribunal).

Saigon, ngày 11/7/1956

TUN. CHÁNH-ÁN

(LE PRÉSIDENT)

Sao y hồn chánh,
(Pour extrait conforme)

Saigon, ngày 11/7/1956

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền : 1580

(Coût)

Biên lai số : _____

(Quittance n°)

NAM-PHẦN
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận NHI

Số hiệu 4.538-A

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NHI

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

NĂM Một ngàn chín trăm năm mươi bảy (1957)

Nhà in Hoàng-Anh-Thành - Saigon

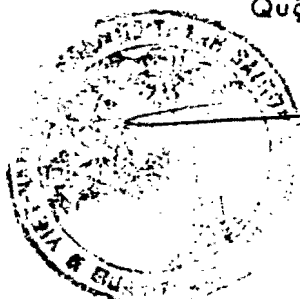
Tên, họ đứa nhỏ	Nguyen minh Thanh (sinh trước)
Phái	nam
Ngày sanh	ngày hai mươi chín tháng sáu, năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, 12 giờ
Nơi sanh	Saigon, 159/161, đường Võ Văn
Tên, họ người cha	Nguyen minh Ba
Tuổi	hai mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Cholon, 129/199, đường Nguyễn Trãi
Tên, họ người mẹ	Ton thi Dan
Tuổi	hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp	Thợ kỹ
Nơi cư-ngụ	Cholon, 129/199, đường Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 1 tháng 7 năm 1965

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH:

Saigon, ngày 3 tháng 5 năm 1961

Quận trưởng Quận Nhì



NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận 5

Số hiệu : 2638-A

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

G/3

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu sáu mươi hai (1962)

Mi'en

công-vụ

Chức vụ : ~~Thợ~~

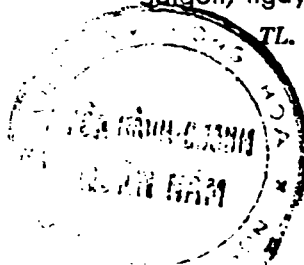
Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN THI NGOC VAN
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Mười ba tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai, hồi 5g1020
Nơi sanh.	870 đại lộ Trần hưng Đạo
Tên, họ người cha. . . .	NGUYEN MINH BA
Tuổi.	Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiệp.	Hiện binh
Nơi cư-ngụ	129/199 đường Nguyễn Trãi
Tên, họ người mẹ. . . .	TON THI DAN
Tuổi.	Ba mươi một tuổi
Nghề-nghiệp	Thợ kỹ
Nơi cư ngụ.	129/199 đường Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ. . . .	vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 16 tháng 3 năm 1962

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÍNH :

Saigon, ngày 18 tháng 4 năm 1962

TL. QUẢN TRƯỞNG QUẬN NAM



NGUYEN NGOC CHANH

NAM PHÂN
ĐỒ - THÀNH SAIGON
TÒA HÀNH CHÍNH QUẬN 5
Số hiệu : 11.024/D

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

H Ộ - T ỊCH

2/6

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm giấy mười ba

CƯỚC PHÍ : **I**

tiền cước phí
quân vụ

Tên, họ của anh	Nguyễn-minh-thạch
Phái	nam
Ngày sinh	mười bốn tháng mười năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba hồi 1 giờ 30
Nơi sinh	870, đại lộ Trần-Khang-Dục
Tên, họ người Cha	Nguyễn-minh-Bổ
Tuổi	hai mươi chín
Nghề nghiệp	quân nhân
Nơi cư ngụ	129/199, đường Nguyễn-Trãi
Tên, họ người Mẹ	Tôn-thị-Bân
Tuổi	ba mươi hai
Nghề nghiệp	nhà trợ
Nơi cư ngụ	129/199, đường Nguyễn-Trãi
Vợ chính hay vợ thứ	vợ chính

Lập tại Saigon, ngày 14 tháng 10 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH :
Saigon, ngày 23 tháng 11 năm 1963
CHUYÊN-TRƯỞNG QUẢN NAM

NAM - PHẦN

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận 5

Số hiệu: 2054-3

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

HỘ - TỊCH

6/3

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn (1964)

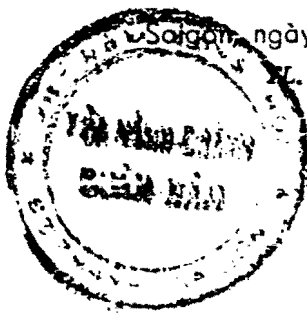
Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN MINH TUẤN
Phái.	Nam
Ngày sanh	Mười hai tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, hồi 1 giờ 40
Nơi sanh.	370 đại lộ Trần Hưng Đạo
Tên, họ người cha. . .	NGUYỄN MINH BA
Tuổi.	Ba mươi tuổi
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	129/199 đường Nguyễn Trãi
Tên, họ người mẹ. . .	TÔN THỊ DAN
Tuổi.	Ba mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp	Tư chức
Nơi cư ngụ.	129/199 đường Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh.

Làm tại Saigon, ngày 14 tháng 9 năm 1964

TRÍCH LỤC Y BỔN CHÍNH:

ngày 20 tháng 4 năm 1967

QL. QUẢN TRƯỞNG QUẬN NAM 4



NGUYỄN HẠO CHUỖ

LỜI CHỈ - DẪN

I. — Lập tờ khai gia đình :

Khi cư ngụ ở một nơi quá 1 tháng thì phải lập tờ khai gia đình. Gia- Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai thay đổi nơi cư trú.

II. — Khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình :

Khi có thêm hay bớt người trong gia đình thì phải khai báo để cập-nhật-hóa tờ khai gia đình. Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) và các giấy tờ chứng-minh (khai sanh, khai tử, tờ khai thay đổi nơi cư trú v.v...).

III. — Khai tạm trú trong gia đình :

Khi có thân-nhân đến tạm trú trong gia đình, phải khai báo để ghi vào sổ vắng lại.

a) Từ 1 đến 30 ngày : Gia-Trưởng nộp cho Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng tờ khai xin tạm trú để xin Kiến-thị kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú. Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 30 ngày.

b) Từ 1 đến 3 tháng : Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai xin tạm trú, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã để xin kiểm nhận kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú. Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 3 tháng.

c) Trên 3 tháng : Người xin tạm trú hoặc phải trở về nguyên quán, hoặc phải xin ghi tên hay lập tờ khai gia đình nơi cư-ngụ mới.

CƯỚC-CHÚ : Khi thụ nhận người giúp việc, gia-trưởng cũng phải khai báo theo 1 trong 2 thẻ-thức sau đây :

- nếu đương sự giúp việc lâu dài, áp-dụng thủ-tục khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình (Mục II).
- nếu đương sự giúp việc tạm thời áp-dụng thủ-tục khai tạm trú trong gia đình (Mục III).

IV. — Khai thay đổi nơi cư-trú :

Khi rời hẳn nơi cư ngụ cũ để đi ở nơi khác, thì phải khai báo thay đổi nơi cư trú để được ghi tên hay lập tờ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới. Đương sự xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến-thị vào tờ khai thay đổi nơi cư trú, rồi nộp cho Văn-phòng Phường hoặc Xã kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu). Phường-Trưởng hoặc Xã-Trưởng hỏi tên đương sự trong tờ khai gia đình nơi cư ngụ cũ kiểm-nhận tờ khai thay đổi nơi cư-trú rồi giao cho đương sự 1 bản để nộp vào hồ-sơ khai gia đình tại nơi cư-ngụ mới.

V. — Biện-pháp chế-tại :

Gia-Trưởng có trách-nhiệm khai báo để cho tờ khai gia đình lúc nào cũng phù hợp với hiện-tình nhân-số trong gia đình.

Người không chịu khai báo, hay khai không thành thật, (không kê việc khai gian trá có thể bị truy tố theo Hình-Luật), sẽ bị phạt vi-cảnh, tiền điều 9 Nghị-định 30.6.50 NV/HC, ND ngày 30.6.1958 của Bộ Nội-Vụ vì không tuân lệnh của nhà chức-trách hành-chính, mà theo điều 491 của Bộ Hình-Luật mới ban hành, thì người nào vi phạm sắc-lệnh và Nghị-định hợp-pháp của chức quyền Hành-chính hay chức quyền Đô-Tỉnh, Thị xã bị phạt từ 40.000 đến 60.000 và theo điều 492 kế tiếp thì, ngoài hình phạt và, can-phạm còn có thể, tùy trường-hợp, bị phạt giam từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ (TỈNH, THỊ) ĐÔ-THÀNH SAIGON 8

CHU-NHIA

TỜ KHAI GIA - ĐÌNH

Nhà số 96

Đường Đường-Bá-Trạc

Khóm (Áp) NYM (5)

Phường (Xã) RACH-ONG

Quận TÂN (8)

Họ và tên Gia-Trưởng NGUYỄN-MINH-BÁ

Sài gòn ngày 10 tháng 12 năm 1966

Chứng-nhận có cho ở đậu GIA-TRƯỞNG

(dành cho tờ khai của gia đình ở đậu)

Chủ nhà

KIẾN THỊ: 22.10.73

PI KHOM-TRUONG AP-TRUONG) 15

KIỂM NHẬN: 22.10.73

YU PHUONG-TRUONG (XA-TRUONG)

Nhà in TÂN PHÁT 37-43 Bui Viện, Saigon

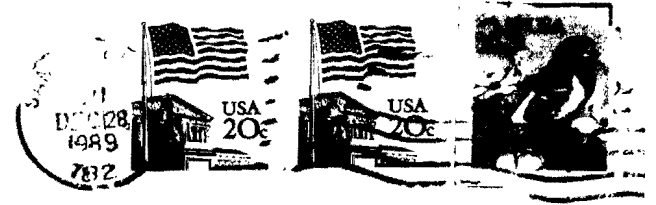
Ồ dánh riêng để đóng dấu phân biệt tờ khai

của chủ nhà hay của người ở đậu

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN (Gia-Trưởng ghi trước)	QUỐC-TỊCH	Ngày, tháng, năm và nơi sinh	NGHỀ-NGHIỆP	Số ngày và nơi cấp thẻ Căn-cước	Liên hệ Gia-trưởng
1	NGUYỄN-MINH-BÁ	VIỆT-NAM	20/11/1934 Long-Trạch LONG-AN	Công chức	00102226 ngày 4/1/69 Quận 8 Saigon	Gia-Trưởng
2	TÔN-THỊ-DÂN	V.N.	1/3/1931 Tân-Trạch LONG-AN	Tư chức	02843789 ngày 3/12/69 Quận 8 Saigon	Vợ
3	TÔN-THỌ-LỘC	V.N.	1906 xã Tân-Trạch LONG-AN	Tư chức	02844941 ngày 11/12/69 Quận 8 Saigon	Cha vợ
4	ĐẶNG-THỊ-GIA	V.N.	1910 xã Nhị-Bình LONG-AN	nội trợ	02846769 ngày 23/12/69 Quận 8 Saigon	Mẹ vợ
5	NGUYỄN-MINH-THÀNH	V.N.	29/6/1957 Quận Nhì SAIGON	Học sinh	10376400 ngày 15/7/72 Quận 8 Saigon	Con
6	NGUYỄN-MINH-TOÀN	V.N.	8/7/1959 Quận 5 SAIGON	Học sinh		Con
7	NGUYỄN-THỊ-NGỌC-VÂN	V.N.	13/3/1962 Quận 5 SAIGON	Học sinh		Con
8	NGUYỄN-MINH-THẠCH	V.N.	16/10/1963 Quận 5 SAIGON	Học sinh		Con
9	NGUYỄN-MINH-TUẤN	V.N.	12/9/1964 Quận 5 SAIGON	Học sinh		Con
	ĐÃ KIỂM-TRA					

HỌ TÊN: NGUYỄN-MINH-TUẤN
 SỐ QUÂN: 00102226
 NGÀY: 04/01/69
 QUẬN: 8 SAIGON

From: Đặng. v. Chòi



JAN 3 1990

Co. Mrs. Khúc. minh. Chơ
Hội trưởng Hội Gia đình tũn hân chính trị
P.O. Bỏx 5435
Arlington
Virginia 22205-0635
USA

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; letter

1/22/90